

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
République du Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Tây-Ninh

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

xã Long-Thuận

Tây-Ninh

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1979
(Année)

SỐ HIỆU 48
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Trần-Hèn (Mình-Hương)</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Trai</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 17 juin 1979</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Long-Thuận</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Trần-Hầu</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Long-Thuận</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Vị-thị-Gần</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Long-Thuận</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>vợ chánh</u>

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M)

Chánh-Lục-Toà-án sở tại.
(Greffier ou Chef dudit Tribunal).

_____ ngày _____ 19____
CHẾ HẤN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Tây-Ninh, ngày 18-3- 1970

CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 15\$

(Cont)

Biên-lai số: 1076/K8

(L'attestation No)

Nguyễn Văn Tấn

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ TÂY-NINH

(1) Ngày 29-9-1967

Giữa thực-vị khai-sanh

cho Trần-thị-Dung

(1) Số: 247/QT

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỰC-VỊ KỶ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
Toà HGRQ TÂY-NINH

Một bản chính giấy thực-vị khai-sanh

cấp cho Trần-thị-Dung

do Ông. PHAM-NAM-SACH Chánh-Án Toà HGRQ TÂY-NINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 29-9-1967

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

I- Sầm-thị-Lộc, 2- Trần-thị-Liêng, 3- Lê-văn-Vĩnh

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hịch-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Trần-thị-Dung, nữ , sinh ngày 18-3-1941 tại

Phủ-An, Bùi-chu, con của Trần-văn-Lý và (c) Nguyễn-

thị-Lương(c)./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Tây-ninh ngày 22 tháng 4 năm 1971

CHỖ LỤC-SỰ, 11

Lệ-phí 15000

(1) Lập lại số, ngày tháng
vz nam trên đây nêu
khi xin trích-lục.

BL 381



Nguyễn ngọc Châu

N/5

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Tỉnh Tây-Ninh

Quận Phủ Khương

Xã Thái Hiệp Thanh

Số hiệu 50



TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng TRẦN - HÈN

nghề nghiệp Thợ may

sinh ngày 17 tháng 6 năm 1939

tại Long-Thuận (Tây-Ninh)

cư sở tại //

tạm trú tại Thái Hiệp Thanh

Tên họ cha chồng Trần - Hậu (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

~~Tên họ mẹ chồng Vi - Thị - Gân (sống)~~

~~Sống chết phải ghi rõ)~~

Tên họ người vợ Trần-Thị-Dung

nghề nghiệp Thợ may

sinh ngày 18 tháng 3 năm 1941

tại Phước-An (Bùi chu)

cư sở tại //

tạm trú tại Thái Hiệp Thanh

Tên họ cha vợ Trần văn Lý (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn thị Lương (chết)

Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày mười lăm, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu hồi chín giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước //

tại //

Trích y bản chính

Thái Hiệp Thanh ngày 4 tháng 4 năm 1971

Viên-chức Hộ-tịch

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



TRẦN-VĂN-KHANH

Số: 2375I -BTL/NV/QĐ. -Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, ngày 01-04-1967 ;
-Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL, ngày 1-9-68 và các văn kiện kế tiếp ấn định thành phần Chánh-Phủ ;
-Chiếu
-Chiếu
Điều 1. - Những Cảnh-Sát Viên có tên sau đây, được đặc cách thăng cấp Trung-Sĩ 1, kể từ 01-12-1972:

SỐ THỨ TỰ: HỌ và TÊN : CHỈ SỐ LƯƠNG CỬ : ĐƠN - VỊ
 Ngày sinh : : : : :

B.- THANG CẤP TRUNG-Sĩ 1 (Bậc 2)

280

TRẦN - HÈN
(17.6.39)

CSL. 200

BCH/CSQG Tây-Ninh

Điều 2. - Tư-Lệnh Phó, Phụ-Tá Tư-Lệnh Trưởng
Khối nhân-viên chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết-dịnh này.-

NƠI-NHẬN :

-Văn-phòng Tư-Lệnh
-Văn-phòng Tư-Lệnh Phó
-

BẢN SAO KÍNH-GỬI :

-Phủ Thủ-Tướng
-

Sài-gòn, ngày 23 tháng 01 năm 73

TƯ-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Ấn ký Chuẩn-Tướng NGUYỄN-KHẮC-BÌNH

Kiểm nhận về phương-diện kinh-phí
Kiểm Soát UỐC-CHI ngày 02-08-73
ký tên THÁI-PHI-VÂN

TRÍCH SAO Y
CHỦ-SỰ PHÒNG QUẢN-TRỊ TÀI-CHÁNH

Đại-Ủy HOÀNG-SỬY

-----+-----

Đại-Uý HOÀNG-SỨ

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi	TRẦN QUỐC BẢO
Phái:	NAM
Sinh: (Ngày tháng năm)	Mười tám, tháng tư, dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Tại	Thái Hiệp Thạnh
Cha (Tên họ)	Trần - Hên
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp	Cảnh-Sát
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Me (Tên họ)	Trần thị Dung
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp	Thợ may
Cư trú tại	Thái Hiệp Thạnh
Vợ: (Chánh hay thờ)	Vợ chánh
Người khai: (Tên họ)	Trần - Hên
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề nghiệp	Cảnh-Sát
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Ngày khai:	Hai mươi tám, tháng tư dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy
Người chứng (Tên họ)	Phạm Văn Quân
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp:	Cảnh-Sát
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	Trần chỉ Kim
Tuổi:	Hai mươi một tuổi
Nghề-nghiệp:	Làm vườn
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Người khai _____ Hộ tịch _____ Nhân chứng _____

Trần Hên (ký tên) Chủ tịch _____ Quân (ký tên)
 Liêm Bộ Tịch _____
 Đỗ Văn Giao (ký tên)

28 8 1967

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi : Trần-thị-Xuân-ý
 Phái : Nữ
 Sinh : Hai mươi hai tháng tư dương-lịch
 (Ngày tháng năm)
Nam một ngàn chín trăm bảy mươi hai.
 Tại Thái-hiệp-Thạnh
 Cha : Trần - Hùn
 (Tên họ)
 Tuổi : Ba mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep : Công-jáo
 Cư trú tại : Thái-hiệp-Thạnh
 Mẹ : Trần-thị-Hùng
 (Tên họ)
 Tuổi : Ba mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Thợ may
 Cư trú tại : Thái-hiệp-Thạnh
 Vợ : Võ-văn-Bá
 (Chánh) ở HT. 50 Thái-hiệp-Thạnh, ngày
 Người khai : Trần - Hùn 15-10-66
 (Tên họ)
 Tuổi : Ba mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep : Công-jáo
 Cư trú tại : Thái-hiệp-Thạnh
 Ngày khai : Hai mươi lăm tháng tư dương-lịch
Nam một ngàn chín trăm bảy mươi hai.
 Người chứng thứ nhất : Võ-văn-Bá
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep : Phổ-vinh
 Cư trú tại : Thái-hiệp-Thạnh
 Người chứng thứ nhì : Trần-văn-Jo
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep : Công-jáo
 Cư trú tại : Thái-hiệp-Thạnh

HIỆNH Y TRONG BỘ CHANH :
Thái-hiệp-Thạnh
ngày 2 tháng 5 đl. 1972
Ủy viên Bộ-tịch

Võ-văn-Khanh

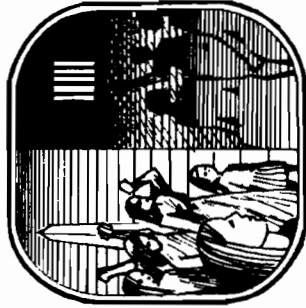
Làm tại Phổ-vinh, ngày 25 tháng 4 năm 1966
 Người khai Hộ tịch Nhân đang

Ký tên Hùn

Ủy-viên Bộ-tịch
Võ-văn-Khanh
 Ký tên

Ký tên Bá
36

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
(703) 998-7850



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

Stamp

- LV # 97799 LÊ NGỌC ANH - 33 HUNG VUONG - PHUONG PHU VUONG - THIA XA THU DAU MOT (CO HO'S O HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VN) TINH SONG BE
- HO'S cua DUONG THI HAI DUONG O'S 377/1 AP TAN HOA - XA ANH HOA - HUYEN THUAN - AN - TINH SONG BE (DA CO HO'S LA DUOC CHI DUONG MY LINH THIA LOI) CO CHONG LA THIEN UY CSQG BI MAT TICH TU NGAY 30-04-1975
- TRAN VAN SANG - TRUNG UY - DIA CHI 4/1 ACTH3 = 72 HUNG VUONG - QUAN 5 - TP. HO CHI MINH - CO HO'S O BANG KOK - CO HO'S TU NHAN CHINH TRI
- TRAN VAN HEP (VUA DA HO'S) DA CO HO'S O BANG KOK - PHUOC

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRAN KIM DUNG, MS
NGUYEN XUAN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
NGUYEN QUYNH GIAO
TRAN THI PHUONG
HUYNH KIM CHI
DUONG MY LINH SOLAND
MRS. LE VAN HUNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRAN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYEN QUYNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYEN XUAN LAN, MA
Deputy Secretary
TRAN THI PHUONG
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLAND, Esq.

BACKGROUND

Since the Vietnamese Communists' takeover of South Vietnam in 1975, hundreds of thousands of Vietnamese men and women have been imprisoned in "re-education" camps in Vietnam.

These unfortunate persons include civilian employees of the government and military personnel in the army and police forces of the former Republic of South Vietnam, and Vietnamese persons who were closely associated with the U.S. either because of their American education or training, or because of the association with the American government during the war. Other professionals, scholars, priests, clergymen and women have been imprisoned because of their background and activities. Their relatives who were able to escape from Vietnam have repeatedly sought assistance from the American Government, friends, and international humanitarian organizations to call for public awareness of their fate and for their release.

In 1977 an organization of friends and relatives of the re-education camp prisoners in Vietnam was formed in the



U.S. This group acts as a support group to alleviate the prisoners' plight and provide assistance to their families in the U.S. The group has grown into a mutual non-profit organization incorporated in Virginia. The name of the organization is: **FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION (F.V.P.P.A.).**

PURPOSE

Families of Vietnamese Political Prisoners Association was founded to fulfill the following goals:



1) To promote the reunion of political prisoners with their families in the United States and elsewhere in the free world;

2) To call for public awareness

of the desperate plight of the re-education camp prisoners;

3) To encourage the adoption of human rights for the prisoners;

4) To provide assistance for the relatives of these prisoners in their family reunification efforts with the American government, international humanitarian organizations, and American voluntary agencies.

ACTIVITIES

• PUBLIC AWARENESS PROGRAM

The association aims at promoting public awareness and support for the release of Vietnamese political prisoners by:

- Researching, documenting, and providing pertinent information in regards to the background and needs of Vietnamese political prisoners and their families;
- Sharing and disseminating information.

• OUTREACH PROGRAM

Families of Vietnamese Political Prisoners Association provides the following:

1) **Intake Services.** The organization seeks to establish a case record for every re-education camp prisoner and his or her immediate relatives in order to assist the eligible persons with their emigration from Vietnam and family reunification in the United States and in other resettlement countries in the free world.

2) **Information.** FVPPA acts as a clearinghouse for data related to these newly arrived immigrants and provides such information to its members.

YOU CAN HELP

FVPPA has no paid professional staff and relies entirely upon the work of members and friends. Funds are used to pay for a newsletter, a computerized file, telephone, postage and office supplies. Your contribution of a few dollars can help us continue this important humanitarian work on behalf of our loved ones.

Please make your check payable to: "FVPPA" and mail it today to our organization at P.O. BOX 5435, Arlington, Virginia 22205-0635.

For further information,
please contact:

**FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION**
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Số: _____/QĐ

LỆNH QUẢN CHẾ

- Chấp hành chính sách 13 điểm của Chính Phủ Cách Mạng Động Hoá Miền Nam Việt Nam, Đối với binh lính sĩ quan và nhân viên ngụy quyền Sài Gòn.
- Xét báo cáo đề nghị của Ban phụ trách trại quân huấn khu B Tỉnh Tây ninh, sau khi đã được UBNDQG Tỉnh ... xét duyệt rồi với từng đối tượng cải tạo UBND QH Tỉnh Tây ninh ra lệnh.

QUAINT

CH

- Điều 1: Quân chỗ tại địa phương anh. Trần Hữu
tuổi 37 . . . nay ở ấp 23/8. Chánh Phước xã. Chánh Hiệp
Chánh. Huyện. . . Kien Xa? . . . Tỉnh. Cây Nhớ
thời gian là ở Quảng. (b). tháng kể từ ngày ký quyết
định này.
- Điều 2: Khi về địa phương anh. Trần Hữu phải báo cáo
trước chính quyền Cách mạng và nhân dân địa phương kết quả
học tập và tự kiểm những tội lỗi của mình trong thời gian
làm việc cho chính quyền cũ, đồng thời phải chấp hành nghiêm
chặt mọi quy định của địa phương về lệnh quân chỗ này.
- Điều 3: Anh. Trần Hữu UBND xã. Chánh Hiệp
Chánh. . . UBND Huyện. Chánh Xa?
Ty Công an Tỉnh. Cây Nhớ Chiến quyết định
thứ hình.

TM. TY CÔNG AN TÂY NINH
Trưởng Ty

NGO - QUANG NGHIA

Ngày 2 tháng 9 năm 1976
UBHĐCM TỈNH TÂY NINH
Chủ - Tích

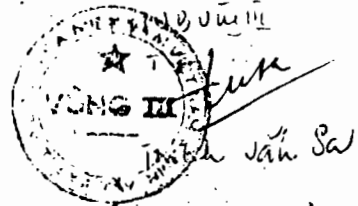
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

Xác nhận: phân cấp có
đến tại Ban chấp hành tỉnh.
ngày 4-10-76.

TMB phường Ban
Nguyễn Văn Mừng

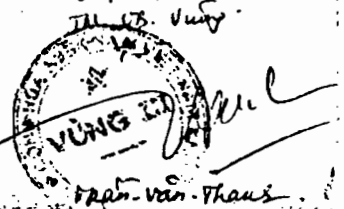
Chứng thực có phân cấp
tại vùng III ngày 04/9/76



Đỗ 96. Huỳnh B.

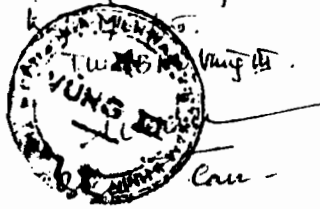
Chứng thực
Cấp tỉnh Phước Vĩnh

ngày 04-10-76



Đỗ 102 C/N.

Đang trình Hội có đến
trình tại vùng III ngày 3-11-1976.



Đỗ 161 Huỳnh B.

Chứng thực Hội trấn hân
có đến trình tại vùng

ngày 10, 9/12/76

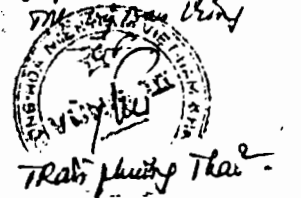


Đỗ 198 Huỳnh B.

Chứng thực

Cấp tỉnh Phước Vĩnh

ngày 11/1/77

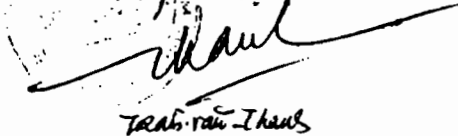


Đỗ 249 Huỳnh B.

Chứng thực Hội trấn hân, 30/1/77
có đến trình tại vùng

ngày 04-02-77

Đỗ 249 Huỳnh B.



Trần Văn Thanh

UB.ND.CM.TINH

TÂY NINH

Số: _____/QĐ

CONG HOA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ Hoà Bình Thống Nhất

LỆNH QUẢN CHẾ

- Chấp hành chính sách 13 điểm của Chính Phủ Cách Mạng Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam, đối với binh lính sĩ quan và nhân viên ngụy quyền Sài Gòn.

- Xét báo cáo đề nghị của Ban phụ trách trại quản huấn khu B Tỉnh Tây ninh, sau khi đã được UBNDCM Tỉnh xét duyệt đối với từng đối tượng cải tạo UBND CM Tỉnh Tây ninh ra lệnh.

QUẢN

CHẾ

- Điều 1: Quản chế tại địa phương anh Trần Hữu tuổi 38 . . . nay ở ấp 2.3/7 . Chánh . Phước . xã Chánh Hiệp . Chánh . Huyện . . . Sài Gòn . . . Tỉnh Tây Ninh . thời gian là 6 tháng . (6) . tháng kể từ ngày ký quyết định này.
- Điều 2: Khi về địa phương anh Trần Hữu phải báo cáo trước chính quyền Cách mạng và nhân dân địa phương kết quả học tập và tự kiểm những tội lỗi của mình trong thời gian làm việc cho chính quyền cũ, đồng thời phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của địa phương về lệnh quản chế này.
- Điều 3: Anh Trần Hữu UBNDCM xã Chánh Hiệp . Chánh . . . UBNDCM Huyện . Sài Gòn Ty Công an Tỉnh Trần Hữu Chiếu quyết định thi hành.

Bản sao:

TM.TY CÔNG AN TÂY NINH

Trưởng Ty

Nguyễn Văn Thắng

NGO-QUANG-NGHIA

Ngày 2 tháng 9 năm 1976

UBND CM TỈNH TÂY NINH

Chủ - tịch

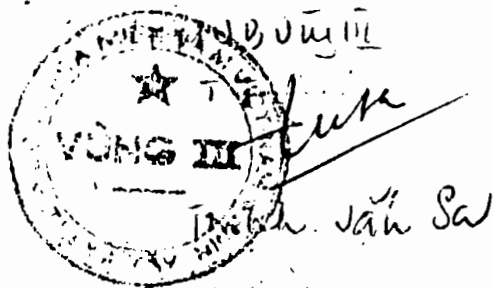
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

gồm công nhân 50 : 15/11,
xác nhận : phân 12m có
đều tại ĐNDCM ở tỉnh hiện.
ngày 4-10-86.

TM B phường Bàn
Nguyễn Văn Mừng

Số 15
Chứng thật có đến trình
tại vùng III ngày 04/9/70



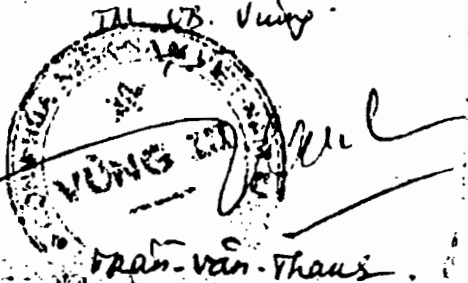
Số 0206/W.

Ông Trần Văn Hân có điều
trình tại vùng III ngày 3-11-1975.



Số 96. Vùng III.
Chứng thật
Có đến trình vùng

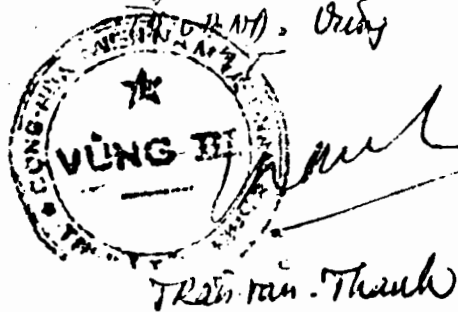
ngày 04-10-76
TM B. Vùng III



Số 104 Vùng III.

Chứng thật Ông Trần Văn
có đến trình tại vùng

Vùng III, 3/12/76



Số 98 Vùng
Chứng thật

Có đến trình vùng III.

ngày 4/1/87



Trần Văn Thanh

Số 243 Vùng
Chứng thật Ông Trần Văn Hân, 30 tuổi.
có đến trình tại vùng

ngày 04-02-77

TM UBND. Vùng III

Phó Chủ tịch



Trần Văn Thanh

ĐẠI-ỦY 'HOÀNG-SƯY

UB.ND.CM.TINH

TÂY NINH

Số: _____/QĐ

CONG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Thống Nhất

LỆNH QUẢN CHẾ

- Chấp hành chính sách 13 điểm của Chính Phủ Cách Mạng Động Hoà Miền Nam Việt Nam, đối với binh lính sĩ quan và nhân viên ngụy quyền Sài Gòn.

- Xét báo cáo đề nghị của Ban phụ trách trại quản huấn khu B Tỉnh Tây Ninh, sau khi đã được UBNDCM Tỉnh xem xét duyệt rồi với từng đối tượng cải tạo UBND CM Tỉnh Tây Ninh ra lệnh.

QUẢN

CHẾ

- Điều 1: Quản chế tại địa phương anh. Trần Hữu
tuổi nay ở ấp 2.3/3 . Châu Phú xã. Châu Hiệp
Huyện. Tây Ninh
thời gian là 6 tháng (L) tháng kể từ ngày ký quyết
định này.
- Điều 2: Khi về địa phương anh. Trần Hữu phải báo cáo
trước chính quyền Cách mạng và nhân dân địa phương kết quả
học tập và tự kiểm những tội lỗi của mình trong thời gian
làm việc cho chính quyền cũ, đồng thời phải chấp hành nghiêm
chỉ thị quy định của địa phương về lệnh quản chế này.
- Điều 3: Anh. Trần Hữu UBNDCM xã. Sông Hiệp
Huyện. UBNDCM Huyện.
Ty Công an Tỉnh. Trần Hữu Chiếu quyết định
thành hành.

Bản sao:

TM. TY CÔNG AN TÂY NINH
Trưởng Ty

NGO - QUẢN CHẾ

Ngày 2 tháng 9 năm 1976

UBNDCM TỈNH TÂY NINH

Chủ - Tịch

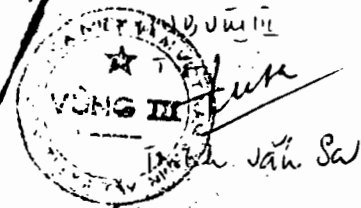
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

đến tại ĐƠN vị và hiện.
ngày 4-10-76.

TM B phường Ban
Nguyễn Văn Mừng

Chứng thất có tên Trình
tại vùng III ngày 04/9/76



Đã 0220/W.

Ông Trần Hải có điều
trình tại vùng III ngày 3-11-1975.



Đã 96. Vực II

Chứng thất
Có tên Trần Đức

ngày 04-10-76

TM B. Vực



Trần Văn Thanh

Đã 104 Vực II

Chứng thất ông Trần Hải
có điều trình tại vùng

Vực II, 3/12/76

TM B. Vực



Trần Văn Thanh

Đã 69 Vực

Chứng thất

Có tên Trần Đức

ngày 4/1/77

TM B. Vực



Trần Văn Thanh

Đã 243 Vực

Chứng thất ông Trần Hải, 30 tuổi.
có điều trình tại vùng

ngày 04-02-77

TM B. Vực

gđ Chết

Trần Văn Thanh



CANADIAN IMPERIAL
BANK OF COMMERCE

AT POINT OF MAILING

SEP 29 1986

Ans Pluie
~~9/18/86~~

deia chi hinh lam
Khu
cho toi ho
so nay.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

IV. # _____

VEWL. # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Chị Hằng 3/12
lên xing
trên h/s
này đến
h/s.

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

Form Completed By:

Name

Address

Điền đủ
Cố gửi Bangkok.
20/12
đến trên
lưu.

You are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria if you have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam Form I-130 must do so.

UB.ND.CM.TỈNH
TÂY NINH
Số: _____/QĐ

CONG HOA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Thống Nhất

LỆNH QUẢN CHẾ

- Chấp hành chính sách 13 điểm của Chính Phủ Cách Mạng Động Hồ
Miền Nam Việt Nam, đối với binh lính sĩ quan và nhân viên ngụy quyền
Sài Gòn.

- Xét báo cáo đề nghị của Ban phụ trách trại quản huấn khu B Tỉnh
Tây ninh, sau khi đã được UBNDCM Tỉnh xét duyệt rồi với từng
tượng cái tạo UBND CM Tỉnh Tây ninh ra lệnh.

QUẢN CHẾ

- Điều 1: Quản chế tại địa phương anh Trần Hữu
tuổi 37 . . . nay ở ấp Q.3/7 . Chánh . Phước . xã Chánh Hiệp
Huyện . . . Định . Đa ? Tỉnh Tây Ninh
thời gian là 6 tháng . (6) . tháng kể từ ngày ký quyết
định này.
- Điều 2: Khi về địa phương anh Trần Hữu phải báo cáo
trước chính quyền Cách mạng và nhân dân địa phương kết quả
học tập và tự kiểm những tội lỗi của mình trong thời gian
làm việc cho chính quyền cũ, đồng thời phải chấp hành nghiêm
chặt mọi quy định của địa phương về lệnh quản chế này.
- Điều 3: Anh Trần Hữu UBNDCM xã Chánh Hiệp
Huyện . . . Định . Đa ?
Ty Công an Tỉnh Tây Ninh Chiếu quyết định
thực hành.

Bản sao:

TM. TY CÔNG AN TÂY NINH
Trưởng Ty



NGO-QUANG-NGHIA

Ngày 2 tháng 9 năm 1976
UBNDCM TỈNH TÂY NINH
Chủ - Tịch

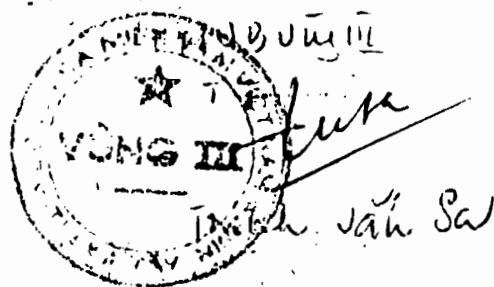
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

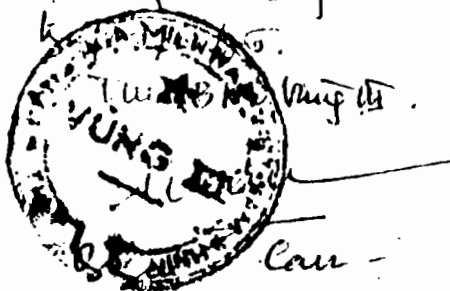
phong chuyển số: 1/11.
Xác nhận: phần Hân có
đến tại ĐƠN MỘT TỈNH HIỆN.
ngày 4-10-86.

TM B phường Bàn
Nguyễn Văn Mừng

Số 15
Chứng thất có đến trình
tại Ủy ban ngày 04/9/76

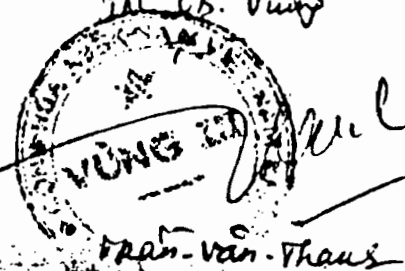


Số 02 C/N.
Ông Trần Hân có đến
trình tại Ủy ban ngày 3-11-1975.



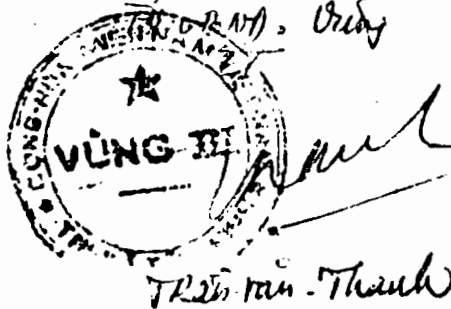
Số 96. Ủy ban.
Chứng thất
Cố đến trình Ủy ban

ngày 04-10-76
Thị trấn. Ủy ban.



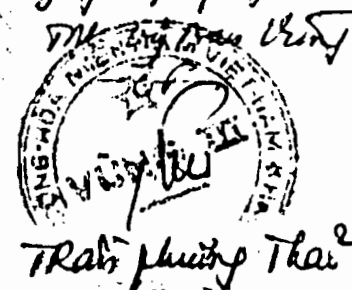
Số 101 Ủy ban.
Chứng thất Ông Trần Hân
có đến trình tại Ủy ban

Ủy ban, 3/12/76
Thị trấn. Ủy ban.



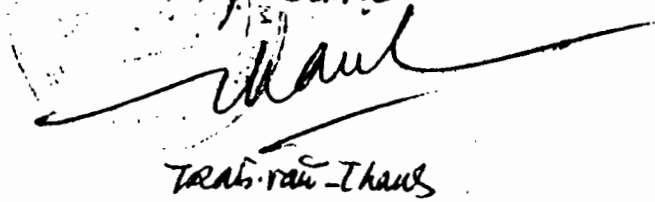
Số 98 Ủy ban
Chứng thất

Cố đến trình Ủy ban.
Ngày 4/1/87



Số 243 Ủy ban
Chứng thất Ông Trần Hân, 3/2/76.
có đến trình tại Ủy ban

ngày 04-02-77
Thị trấn. Ủy ban.
phó Chủ tịch



- - + + + + + - -

SỐ THỨ TỰ: HỌ và TÊN : CHỈ SỐ LƯƠNG CỬ : ĐƠN - VỊ
 Ngày sinh : : :

280	TRẦN - HEN (17.6.39)	CSL. 200	BCH/CSQG Tây-Ninh
-----	-------------------------	----------	-------------------

Sài-gòn, ngày 23 tháng 01 năm 73
 TƯ-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
 Ấn ký Chuẩn-Tướng NGUYỄN-KHẮC-BÌNH

Kiểm nhận về phương-diện kinh-phí
Kiểm Soát ƯỚC-CHI ngày 02-08-73
ký tên THÁI-PHI-VÂN

TRÍCH SAO Y
CHỦ-SƯ PHÒNG QUẢN-TRỊ TÀI-CHÁNH

Ἐν τῇ ἑκτῇ ἡμέρᾳ ἔσται

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
République du Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Tây-Ninh

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH xã Long-Thuận
(Extrait du registre des actes de naissance) Tây-Ninh

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 48
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Trần-Hèn (Minh-Hương)</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Trái</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 27 juin 1939</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Long-Thuận</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Trần-Hầu</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Long-Thuận</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Vĩ-thị-Gần</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Long-Thuận</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>vợ chánh</u>

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

CHÍNH HÂN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Tây-Ninh, ngày 18-3- 1970

CHANH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



Giá tiền: 15\$
(Cont)

Biên-lai số: 1076/KS
(Contance No)

Nguyễn Văn Tấn

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ PHÁP NAM-PHÂN

TOÀ TÂY-NINH

(1) Số 29-9-1967

Giữa thị-ở khai-sanh

cho Trần-thị-Dung

(1) Số: 247/QT

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THE-VỊ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
Toà HGRQ TÂY-NINH

Một bản chính, giấy theo-vị: khai-sanh

cấp cho Trần-thị-Dung

do Ông. PHAM-NAM-SACH Chánh-Ấn Toà HGRQ TÂY-NINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 29-9-1967

và đã trước-bạ:

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

I- Sầm-thị-Lộc, 2- Trần-thị-Liêng, 3- Lê-văn-Vĩnh

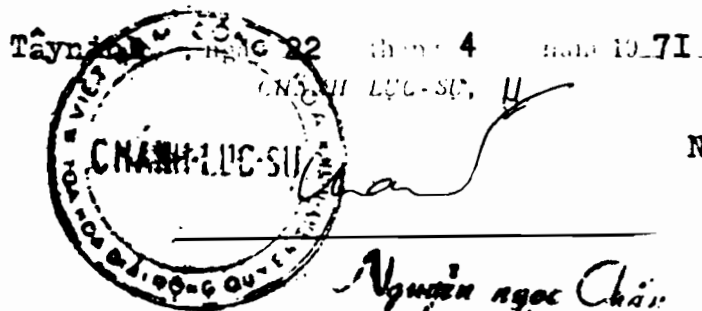
Những nhào chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Trần-thị-Dung, nữ, sanh ngày 18-3-1941 tại

Phủ-An, Bùi-chu, con của Trần-văn-Lý và (c) Nguyễn-

thị-Lương(c)./.
.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH



Lệ-phí 15\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây nêu, khi xin trích-lục.

BL 381

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Tỉnh Tây-Ninh

Quận Phủ Khương

Xã Thái Hiệp Thạnh

Số hiệu 50

2

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên họ người chồng TRẦN - HẸN

nghề nghiệp Thợ may

sinh ngày 17 tháng 6 năm 1939

tại Long-Thuận (Tây-Ninh)

cur sở tại //

tạm trú tại Thái Hiệp Thạnh

Tên họ cha chồng Trần - Hậu (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

~~Tên họ mẹ chồng Vĩ - Thái - Gần (sống)~~

~~Sống chết phải ghi rõ)~~

Tên họ người vợ Trần-Thị-Dung

nghề nghiệp Thợ may

sinh ngày 18 tháng 3 năm 1941

tại Phước An (Bùi chu)

cur sở tại //

tạm trú tại Thái Hiệp Thạnh

Tên họ cha vợ Trần văn Lý (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn thị Lương (chết)

Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày mười lăm, tháng mười, năm một

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước ngàn chín trăm sáu mươi sáu hồi chín

ngày tháng năm //

tại //

Trích y bản chính

Thái Hiệp Thạnh ngày 4 tháng 4 năm 1971

Viện-chức Hộ-tịch

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



KỖ-VĂN-KHANH

KHAI SANH

Tên họ đủ nhì	TRẦN QUỐC BẢO
Phái:	Nam
Sinh:	Hai mươi tám, tháng tư, dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Tại:	Thái Hiệp Thạnh
Cha (Tên họ)	Trần - Hên
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiep	Cảnh-Sát
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Mẹ (Tên họ)	Trần thị Dung
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep	Thợ may
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Vợ: (Chánh hay thợ)	Vợ chánh
Người khai: (Tên họ)	Trần - Hên
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề nghiệp	Cảnh-Sát
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Ngày khai:	Hai mươi lăm, tháng tư dương lịch năm
Người chứng (Tên họ)	Phạm Văn Quân
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiep:	Cảnh-Sát
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	Trần Chí Hòa
Tuổi:	Sai mươi một tuổi
Nghề-nghiep	Làm vườn
Cư trú tại:	Thái Hiệp Thạnh

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Người khai _____ Hộ tịch _____ Nhân chứng _____

Trần Hên _____ Chủ tịch _____ Quân _____
(ký tên) _____ Liên Hộ tịch _____ Kim _____
Bổ Văn Giáo _____ (tý tên)

KHAI SANH

Tên họ sơ nhi : Trần-thị-Huân
 Phái : Nữ
 Sinh : Hai mươi hai tháng tư tháng-lịch
 (Ngày tháng năm)
Đã một ngàn chín trăm bảy mươi hai
 Tại Thái-hiệp-thành
 Cha : Trần - Hưn
 (Tên họ)
 Tuổi : Ba mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep : Công-jáo
 Cư trú tại : Thái-hiệp-thành
 Mẹ : Trần-thị-Sùng
 (Tên họ)
 Tuổi : Ba mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep : Thợ may
 Cư trú tại : Thái-hiệp-thành
 Vợ : Trần-thị-Huân do HT. 50 Thái-hiệp-thành, ngày 15-10-66
 (Chánh lý)
 Người khai : Trần - Hưn
 (Tên họ)
 Tuổi : Ba mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep : Công-jáo
 Cư trú tại : Thái-hiệp-thành
 Ngày khai : Hai mươi hai tháng tư tháng-lịch
Đã một ngàn chín trăm bảy mươi hai
 Người chứng thứ nhất : Võ-văn-Bửu
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep : Phó-sinh
 Cư trú tại : Thái-hiệp-thành
 Người chứng thứ nhì : Trần-văn-Sở
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep : Công-jáo
 Cư trú tại : Thái-hiệp-thành

KINH Y TRONG BỘ CHANH :
Thái-hiệp-thành
 ngày 2 tháng 5 đl. 1972
 Ủy viên Bộ-tịch

VO-V.N-KHANH

Làm tại Tây-sinh, ngày 25 tháng 4 năm 1972
 Người khai Hộ tịch Nhân 23.10

Ký tên Hưn

Ủy-viên Bộ-tịch
Võ-văn-khanh
 Ký tên

Ký tên Bửu
30